

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 7-10-2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phùng Văn B**, sinh năm 1987;

2. Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Tr Đ, xã Đ Tr, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phùng Văn B và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn ngày 31-10-2014 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Tr, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh B, chị T sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Anh B, chị T xác định tình cảm vợ chồng không

còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh B, chị T xác nhận có 01 con chung là Phùng Hải An, sinh ngày 01-8-2016. Khi ly hôn, anh B, chị T thỏa thuận giao con chung Phùng Hải An cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh B, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Anh B, chị T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn B và chị Phạm Thị T.

**1.2. Về con chung:** Anh Phùng Văn B và chị Phạm Thị T xác nhận có 01 con chung là Phùng Hải An, sinh ngày 01-8-2016. Khi ly hôn, anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phùng Hải An cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Phùng Văn B tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị T đến khi có quyết định thay đổi khác.

**1.4. Về tài sản chung:** Anh Phùng Văn B và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Phùng Văn B nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011639 ngày 7-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Chị Phạm Thị T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011640 ngày 7-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Trường**